TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM - ST
Ngày 20 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghị.

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST – KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST – KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng HTX Việt Nam;

Địa chỉ: Tòa nhà N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Hoàng Hạnh – Chức vụ: Giám đốc phụ trách Ngân hàng HTX Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc, (Theo Quyết định số 111/2018/QĐ-NHHT ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng HTX Việt Nam về quyền ủy quyền tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 6 phố Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967;

Đều địa chỉ: Thôn YT, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Đều vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn YT, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2019 và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn Ngân hàng HTX Việt Nam, bà Lê Hoàng Hạnh trình bày:

Ngày 02 tháng 4 năm 2013, Qũy tín dụng Trung ương – Chi nhánh Vĩnh Phúc (Nay là Ngân hàng HTX Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc) đã ký Hợp đồng tín dụng số 43/2013/HĐTD với ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H theo đó Qũy tín dụng Trung ương – Chi nhánh Vĩnh Phúc cho ông Th, bà H vay số tiền 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh vận tải, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay ban đầu là 1,167%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp 02 tài sản bảo đảm gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561221 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Theo Hợp đồng thế chấp số 43A/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013.

Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561222 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Theo Hợp đồng thế chấp số 43B/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013.

Anh Lê Văn Ch thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561226 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên anh Lê Văn Ch. Theo Hợp đồng thế chấp số 43C/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013, để đảm bảo cho khoản vay của ông Th, bà H.

Các Hợp đồng thế chấp số 43A/2013/HĐTC, 43B/2013/HĐTC, 43C/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Anh Minh, được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H mới trả được cho Ngân hàng HTX Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 là 344.863.400đồng.

Quá trình vay vốn, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H thực hiện không đúng cam kết, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn. Ngân hàng HTX Việt Nam đã đôn đốc, gửi công văn nhiều lần yêu cầu ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H trả nợ dứt điểm số tiền gốc và lãi quá hạn nhưng đến nay ông, bà vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng HTX Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H thanh toán trả cho Ngân hàng HTX Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 là 792.997.115đồng, làm tròn 792.997.100đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng và số tiền lãi trong hạn là 111.997.100đồng, lãi quá hạn là 81.000.000đồng và số tiền lãi quá hạn còn tiếp tục phát sinh từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng HTX Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 43A/2013/HĐTC, 43B/2013/HĐTC, 43C/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng HTX Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng lời khai trước đây, ông Th, bà H trình bày: Về thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, thời hạn cho vay, tài sản đảm bảo, số tiền lãi trong hạn đã trả, số tiền gốc, số tiền lãi trong hạn, số tiền lãi quá hạn chưa trả như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng HTX Việt Nam trình bày là đúng. Nay Ngân hàng HTX Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông, bà thanh toán cho Ngân hàng HTX Việt Nam tổng số tiền là 792.997.100đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng, số tiền lãi trong hạn là 111.997.100đồng, lãi quá hạn là 81.000.000đồng và số tiền lãi quá hạn còn tiếp tục phát sinh từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nay do kinh tế khó khăn, ông, bà không có khả năng để trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ông, bà đề nghị sẽ trả một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng khi vợ chồng ông, bà bán được toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình để trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ch mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, anh Lê Văn Ch đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Tr cũng như việc tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Anh Tr không có yêu cầu độc lập, cũng như không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX Việt Nam.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng như nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX Việt Nam buộc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng HTX Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 là 792.997.100đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó,

số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng và số tiền lãi trong hạn là 111.997.100đồng, lãi quá hạn là 81.000.000đồng và số tiền lãi quá hạn còn tiếp tục phát sinh từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 đến khi trả xong toàn bộ nợ. Trường hợp ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H không thanh toán được số tiền trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng HTX Việt Nam với ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc thuộc trường hợp bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai về việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị đơn ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX Việt Nam thấy rằng giữa Ngân hàng HTX Việt Nam với ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 43/2013/HĐTD ngày 02 tháng 4 năm 2013 số tiền đã giải ngân là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, thời hạn cho vay, tài sản đảm bảo của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phản ánh đúng như người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Theo hợp đồng đã ký thì các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình như các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng HTX Việt Nam với ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H và hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho việc vay vốn các bên đã tiến hành ký kết theo đúng trình tự, thủ tục và được công chứng theo quy định của pháp luật. Các hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng HTX Việt Nam thì đến nay ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H mới trả được cho Ngân hàng 344.863.400đồng tiền lãi trong hạn. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo cam kết trong hợp đồng vay, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, lỗi hoàn toàn thuộc về ông, bà. Nay Ngân hàng HTX Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi tiếp tục phát sinh như đã yêu cầu là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản bảo đảm cho việc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H vay vốn ký Hợp đồng thế chấp số 43A/2013/HĐTC, 43B/2013/HĐTC, 43C/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013 và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Anh Minh. Tài sản thế chấp 03 quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561221 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561222 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561226 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên anh Lê Văn Ch. Qua đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, thực tế diện tích đất sử dụng của ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Ch không có biến động gì về diện tích. Ông Th, bà H và anh Tr cũng không có xây dựng công trình, tài sản gì có trên đất. Trường hợp ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ vay cho Ngân hàng HTX Việt Nam thì cần xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ

lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ bằng các nguồn thu và tài sản khác của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H đề nghị sẽ trả một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng khi vợ chồng ông, bà bán được toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình để trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng về phương thức và thời gian trả nợ do các bên thoả thuận, đại diện Ngân hàng HTX Việt Nam không đồng ý với quan điểm của ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng HTX Việt Nam buộc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng HTX Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 là 792.997.100đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng và số tiền lãi trong hạn là 111.997.100đồng, lãi quá hạn là 81.000.000đồng và số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng HTX Việt Nam chấp nhận nộp toàn bộ số tiền chi phí tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 20.000.000đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000đồng là 20.000.000đồng + (792.997.100đồng - 400.000.000đồng) x 4% = 35.719.884đồng (Làm tròn 35.720.000đồng). Ngân hàng HTX Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 280, 317, 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX Việt Nam đối với ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân

hàng HTX Việt Nam tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 số tiền là 792.997.100đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng, số tiền lãi trong hạn là 111.997.100đồng, số tiền lãi quá hạn là 81.000.000đồng.

Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong nợ. Lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số 43/2013/HĐTD ngày 02 tháng 4 năm 2013 và giấy nhận nợ ngày 03 tháng 4 năm 2013 đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ vay, Ngân hàng HTX Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền, kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp 03 quyền sử dụng đất theo các hợp đồng thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561221 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Theo Hợp đồng thế chấp số 43A/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013.

Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561222 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên ông Lê Văn Th. Theo Hợp đồng thế chấp số 43B/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013.

Quyền sử dụng đất diện tích 100m^2, thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ QH, khu đồng cổng Đông, thôn NT 2, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ561226 đã được Uỷ ban nhân dân huyện TD cấp ngày 16 tháng 3 năm 2011 đứng tên anh Lê Văn Ch. Theo Hợp đồng thế chấp số 43C/2013/HĐTC ngày 02 tháng 4 năm 2013.

Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất nợ quá hạn đã nêu trong Hợp đồng tín dụng số 43/2013/HĐTD ngày 02 tháng 4 năm 2013 và giấy nhận nợ ngày 03 tháng

4 năm 2013 cho đến khi trả xong nợ bằng các nguồn thu và tài sản khác của mình.

2. Về chi phí tố tụng: Toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn tự nguyện nộp và đã chi phí xong nên cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải nộp 35.720.000đồng (Ba mươi năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng HTX Việt Nam 18.090.000đồng (Mười tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002732 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng